

Số: **13** /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **18** tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
**Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bắc Kạn năm 2018**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 04/TTr - HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018, gồm những nội dung sau:

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2018

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b) Xem xét Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi từ sau kỳ họp cuối năm 2017 đến trước kỳ họp giữa năm 2018.

c) Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 5, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d) Giám sát chuyên đề: Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020.

2. Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2018

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b) Xem xét Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi từ sau kỳ họp giữa năm 2018 đến trước kỳ họp cuối năm 2018.

c) Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 5, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d) Lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu và phê chuẩn theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

đ) Giám sát chuyên đề: Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án từ năm 2015 đến thời điểm giám sát trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát; chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giám sát của mình. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức và địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động giám sát, nghiêm túc thực hiện những kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017././.

Nơi nhận : *Đ*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Ban Công tác Đại biểu (UBTV Quốc hội);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, TT. HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HS *Đ* (1656)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du